

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 20/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thanh Tùng;
2. Bà Trần Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10/6/1983, tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1951, mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Hà Thị T2 (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2014;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 10/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm 08 tháng tại Quyết định số 03/2023/QĐ-TA.

- Nhân thân:

+ Ngày 27/7/2017, bị UBND thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn đối với người nghiện ma túy;

+ Ngày 28/9/2017, bị UBND thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hình chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 59/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đặng Văn N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt*).

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/8/2024, Nguyễn Trung T sinh năm 1983, trú tại tổ V, thị trấn V, huyện C mượn điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40 gắn sim số 0868362795 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 22F1-23097 của Phạm Thị P sinh năm 1980, trú tại tổ V, thị trấn V, huyện C (là bạn gái của T) để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, thông qua máy điện thoại của P nêu trên, T nhận được cuộc gọi đến từ số thuê bao 0965949360 của Đặng Văn N sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã X, huyện C nói "anh có thiết kế được cái bẫy trảm không?" (ý N hỏi mua 700.000 đồng Heroine). Do có ý định mua Heroine về bán kiếm lời nên T đồng ý và hẹn gặp N ở ngã ba vòng xuyên đầu cầu C. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 22F1-230.97 đi đến chỗ hẹn. Sau khi gặp nhau, N đưa cho T 700.000 đồng, T cầm tiền và nói lấy 200.000 đồng tiền công đi mua Heroine, N đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực bờ hồ gần khách sạn M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, T mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine của một người phụ nữ không quen biết khoảng 50 tuổi, giới thiệu tên là H1 với giá 500.000 đồng. Trên đường về, T đi vào chỗ vắng người lấy gói Heroine đem ra sử dụng hết một phần bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số Heroine còn lại, T gói lại cất giấu như cũ rồi tiếp tục đi về. Đến khoảng 19 giờ, ngày 19/8/2024 T đưa gói Heroine cho N tại khu vực sân bóng thôn N, xã X, huyện C. Sau khi nhận được gói H2 từ T, trên đường về nhà, N gặp tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, nghi N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu N đến trụ sở UBND xã X, huyện C để làm việc. Quá trình làm việc, N đã tự giác giao nộp gói Heroine có đặc điểm nêu trên cho tổ công tác. Nguồn gốc gói Heroine, N khai mua của Nguyễn Trung T, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ tang vật (lúc này là 20 giờ 30 phút ngày 19/8/2024). Trên cơ sở lời khai của Đặng Văn N, ngày 19/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành

giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đối với Nguyễn Trung T, kết quả (+) dương tính với chất ma túy; Đặng Văn N (-) âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1127/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Đặng Văn N là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,031 gam.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCH, ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Trung T mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Văn N, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Văn N, giám định ngày 20/8/2024;

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ đối với bị cáo Nguyễn Trung T do phạm tội mà có.

Trả lại chị Phạm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 22F1-230.97, màu sơn đen trắng, số khung 3807GY029692, số máy JA38E0123725 xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, số IMEI 1: 862598055367866, số IMEI 2 862598055367874, bên trong lắp thẻ sim 0868362795, số sêri sim 8984048000026116768, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,031 gam chất ma túy của Đặng Văn N, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện C đã ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không đề nghị xem xét.

- Đối với người phụ nữ tên H1 đã bán Heroine cho Nguyễn Trung T, quá trình điều tra không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ nên không đề nghị xem xét.

- Đối với Phạm Thị P là người cho Nguyễn Trung T mượn xe mô tô, điện thoại để sử dụng ngày 19/8/2024, do P không biết T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên không đề nghị xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung T, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không đề nghị xem xét.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trung T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ, ngày 19/8/2024, tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Trung T, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C,

tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Đặng Văn N, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo Nguyễn Trung T có tiền sự, nhân thân xấu: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn nhưng bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với Bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trung T mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000đ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Văn N, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Văn N, giám định ngày 20/8/2024;

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ đối với bị cáo Nguyễn Trung T do phạm tội mà có. Đối với số tiền 500.000đ bị cáo đã sử dụng để mua ma túy với người phụ nữ tên H1, do không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trả lại chị Phạm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 22F1-230.97, màu sơn đen trắng, số khung 3807GY029692, số máy JA38E0123725 xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, số IMEI 1: 862598055367866, số IMEI 2 862598055367874, bên trong lắp thẻ sim 0868362795, số seri sim 8984048000026116768, điện thoại cũ đã qua sử dụng do chị P không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

[7]. Vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,031 gam chất ma túy của Đặng Văn N, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người phụ nữ tên H1 đã bán Heroine cho Nguyễn Trung T, quá trình điều tra không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Phạm Thị P là người cho Nguyễn Trung T mượn xe mô tô, điện thoại để sử dụng ngày 19/8/2024, do P không biết T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung T, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2024.

Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đặng Văn N, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đặng Văn N, giám định ngày 20/8/2024;

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Trung T do phạm tội mà có.

- Trả lại chị Phạm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 22F1-230.97, màu sơn đen trắng, số khung 3807GY029692, số máy JA38E0123725 xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, số IMEI 1: 862598055367866, số IMEI 2 862598055367874, bên trong lắp thẻ sim 0868362795, số sêri sim 8984048000026116768, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thanh Tùng

Trần Thị Sáu

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

